

Số: 213/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, thu hồi, phân bổ, hỗ trợ kinh phí

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Thông tư 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính về việc quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh về điều hành ngân sách cuối năm 2023; xây dựng dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 261/NQ-HĐND ngày 02/4/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, thu hồi, phân bổ, hỗ trợ kinh phí;

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Kết luận số 1014-KL/TU ngày 26/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân bổ, hỗ trợ kinh phí;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 35/TB-UBND ngày 19/3/2024 tại phiên họp Thường kỳ UBND tỉnh tháng 3 năm 2024;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 30/TTr-STC ngày 19/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi, điều chỉnh, phân bổ và hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị như sau:

1. Điều chỉnh nguồn kinh phí đã bố trí trong dự toán chi năm 2024, số tiền 102.487 triệu đồng (Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm);

2. Thu hồi dự toán chi của các đơn vị dự toán cấp tỉnh, số tiền 20.188 triệu đồng (Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm).

3. Phân bổ, hỗ trợ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện chế độ chính sách và các nhiệm vụ được giao, tổng số tiền 386.451 triệu đồng.

Nguồn kinh phí: Từ nguồn nhiệm vụ chung đầu năm 271.936 triệu đồng; nguồn điều chỉnh 102.423 triệu đồng; Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh 2.052 triệu đồng; Nguồn cải cách tiền lương cấp tỉnh: 10.040 triệu đồng. (Chi tiết theo phụ lục 03, 04, 07 đính kèm).

4. Cho phép UBND các huyện, thành phố, thị xã sử dụng nguồn cải cách tiền lương cấp huyện để thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP đối với biên chế giáo viên mới tuyển và giáo viên xếp lương theo chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, số tiền 22.854 triệu đồng (Chi tiết theo phụ lục 05 đính kèm).

5. Phê duyệt kinh phí chi trả cho đối tượng hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi:

- Tổng số đối tượng: 01 công chức; 01 viên chức;
- Tổng số kinh phí để thực hiện chi trả: 270.739.000 đồng.
- Nguồn kinh phí:
 - + Nguồn còn lại tại đơn vị: 217.643.000 đồng;
 - + Nguồn cải cách tiền lương: 53.096.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 06 đính kèm)

6. Cho phép thành phố Bắc Ninh ngoài các nhiệm vụ chi sự nghiệp y tế theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND, được bổ sung nhiệm vụ chi khám chữa bệnh và các hoạt động dân số và gia đình do thay đổi phân cấp tổ chức ngành y tế theo Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh.

Điều 2. Các đơn vị được phân bổ, hỗ trợ kinh phí có trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích, chế độ, chính sách; thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành; không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Tài chính; Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện. / *Hoàn*

Nơi nhận : *Q*

- Như Điều 3;
- TT TU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế ngân sách - HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tân Phụng
Ngô Tân Phụng

(Kèm theo Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh)

[illegible]

TỔNG HỢP THU HỒI KINH PHÍ NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh)

Phụ lục 02

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Kinh phí thu hồi	Lý do	Ghi chú
	Tổng cộng	20.188.235.740		
1	Sở Y tế	20.159.653.000		
	Kinh phí chi thường xuyên, do thay đổi tổ chức, bộ máy	20.159.653.000	Chuyển TTYT thành phố Bắc Ninh về UBND thành phố BN	
1	Thanh tra tỉnh	28.582.740		
	Kinh phí nâng cấp phần mềm quản lý kế hoạch thanh tra và theo dõi đơn đốc sau thanh tra	28.582.740	Kinh phí tiết kiệm đấu thầu	

TỔNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh)

Phụ lục 03

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Nguồn	Ghi chú
	Tổng cộng	386.450.508.000		
1	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	1.000.000.000		
	Kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Đoàn Đại biểu Quốc hội	1.000.000.000	Quản lý hành chính	Nhiệm vụ chung
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	477.000.000		
	Chương trình xúc tiến đầu tư	477.000.000	Sự nghiệp kinh tế	Nhiệm vụ chung
3	Sở Thông tin truyền thông	586.710.000		
	Kinh phí chi phụ cấp công vụ (do dự toán đầu năm đơn vị tính thiếu)	586.710.000	Quản lý hành chính	Nguồn điều chỉnh
4	Ban Quản lý các khu công nghiệp	2.193.000.000		
	Chương trình xúc tiến đầu tư	2.193.000.000	Sự nghiệp kinh tế	Nhiệm vụ chung
5	Tỉnh Đoàn thanh niên	154.500.000		
	Kinh phí tổ chức "Tết xum vầy" năm 2024	154.500.000	Sự nghiệp văn hóa	Nguồn điều chỉnh
6	Đài Phát thanh truyền hình	36.000.000		
	Sản xuất video clip giới thiệu về quy hoạch và xúc tiến đầu tư; Ghi hình chương trình Hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư	21.500.000	Sự nghiệp Phát thanh truyền hình	Nguồn điều chỉnh
	Xây dựng phòng sự tài liệu tuyên truyền tỉnh an toàn giao thông	14.500.000	Sự nghiệp Phát thanh truyền hình	Nguồn điều chỉnh
7	Mặt trận Tổ quốc	1.593.000.000		
	Đại hội MTTQ nhiệm kỳ 2024-2029	1.020.000.000	Quản lý hành chính	Nguồn điều chỉnh
	Tổ chức HN biểu dương "Người tốt việc tốt", "Công dân Bắc Ninh ưu tú"	143.000.000	Quản lý hành chính	Nguồn điều chỉnh
	Kinh phí hoạt động và triển khai nhiệm vụ Ban vận động cứu trợ (Theo thông tư số 174/2014/TT-BTC ngày 17/11/2024 của BTC và thông báo kết luận số 704-TB/TU ngày 25/9/2023 của Tỉnh ủy)	430.000.000	Quản lý hành chính	Nguồn điều chỉnh
8	Viên nghiên cứu phát triển	482.000.000		
	Kinh phí tuyên truyền trên các ấn phẩm của tạp chí Diễn đàn DN, năm 2024	482.000.000	Sự nghiệp Khoa học	Nguồn điều chỉnh
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	85.000.000.000		
	Chi cục Thủy lợi: Kinh phí duy tu, bảo dưỡng, xử lý cấp bách sự cố đê điều năm 2024	85.000.000.000	Sự nghiệp kinh tế	Nhiệm vụ chung
10	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	18.754.309.000		
*	Văn phòng Sở	7.407.809.000		
-	Tu bổ chống xuống cấp di tích	3.150.000.000	Sự nghiệp văn hóa	Nhiệm vụ chung
-	Sưu tầm, dịch thuật và xuất bản sách "Thần tích tỉnh Bắc Ninh" và sách "Di sản sắc phong tỉnh Bắc Ninh"	3.156.869.000	Sự nghiệp văn hóa	Nguồn điều chỉnh
-	Lập hồ sơ khoa học di sản đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia năm 2024 (Gồm: Hội Lim, Nghệ thuật chèo địa bàn tỉnh BN và Múa rối nước Đồng Ngư)	295.000.000	Sự nghiệp văn hóa	Nguồn điều chỉnh
-	Sưu tầm, dịch thuật và xuất bản sách "Nhân vật chí tinh Bắc Ninh"	805.940.000	Sự nghiệp văn hóa	Nguồn điều chỉnh
*	Trung tâm bảo tồn di tích và xúc tiến du lịch tỉnh Bắc Ninh	5.597.400.000		
-	Tu bổ chống xuống cấp di tích	5.500.000.000	Sự nghiệp văn hóa	Nhiệm vụ chung
-	Tổ chức Trưng bày, giới thiệu không gian văn hóa Bắc Ninh - Kinh Bắc	97.400.000	Sự nghiệp văn hóa	Nguồn điều chỉnh
*	Trường trung cấp Văn hóa nghệ thuật và du lịch	2.471.000.000		

STT	Nội dung	Số tiền	Nguồn	Ghi chú
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở trường Trung cấp văn hóa nghệ thuật và du lịch Bắc Ninh	2.286.000.000	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Nguồn điều chỉnh
-	Mua bổ sung thiết bị trong Bộ đàn nhạc dân tộc	95.000.000		
-	Mua bổ sung thiết bị trong Bộ đạo cụ tập múa	90.000.000		
*	Nhà hát dân ca Quan họ Bắc Ninh	3.278.100.000		
-	Sửa chữa sân khấu cho phù hợp để biểu diễn	998.000.000	Sự nghiệp văn hóa	Nguồn điều chỉnh
-	Chương trình văn nghệ chào mừng hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư tỉnh Bắc Ninh năm 2024	281.300.000	Sự nghiệp văn hóa	Nguồn điều chỉnh
-	Tổ chức đoàn quảng bá Dân ca quan họ Bắc Ninh và tranh dân gian Đông Hồ tại Đức, Pháp, Cộng hòa Séc	1.150.900.000	Sự nghiệp văn hóa	Nhiệm vụ chung
-	Tổ chức đoàn quảng bá Dân ca quan họ Bắc Ninh và tranh dân gian Đông Hồ tại Úc và Niu Di-lân	847.900.000	Sự nghiệp văn hóa	Nhiệm vụ chung
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	3.722.430.000		
	Cải tạo, nâng cấp thư viện cho 32 trường tiểu học	413.000.000	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Nguồn điều chỉnh
	Cải tạo, nâng cấp thư viện cho 32 trường THCS	269.000.000		
	Hội nghị tập huấn cán bộ, tổ tư vấn, tổ trưởng tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm của các trường THPT và trung tâm GDTX, GDNN-GDTX tham gia mạng lưới tư vấn trên địa bàn tỉnh	143.830.000	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Nhiệm vụ chung
	Hội nghị tập huấn cán bộ, tổ tư vấn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm khối THCS tham gia mạng lưới tư vấn trên địa bàn tỉnh	281.360.000	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Nhiệm vụ chung
	Hội nghị tập huấn cán bộ, tổ tư vấn, giáo viên chủ nhiệm khối tiểu học tham gia mạng lưới tư vấn trên địa bàn	319.020.000	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Nhiệm vụ chung
	Hội nghị tập huấn bồi dưỡng chuyên sâu cho thành viên Tổ tư vấn học đường trong khối các trường THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	42.620.000	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Nhiệm vụ chung
	Bồi dưỡng cấp chứng chỉ cho đội ngũ cốt cán thực hiện tư vấn học đường	2.253.600.000	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Nhiệm vụ chung
12	Văn phòng UBND tỉnh	1.524.000.000		
*	Trung tâm văn hóa Kinh Bắc	1.524.000.000		
	Chỉnh trang, lắp đặt hệ thống điện và ánh sáng công trình Trung tâm văn hóa Kinh Bắc	1.524.000.000	Sự nghiệp văn hóa	Nguồn điều chỉnh
13	Hội chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy tỉnh	222.413.000		
	Kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2024	222.413.000	Dự phòng	
14	Hội Hữu nghị Việt Nam - Lào tỉnh	139.500.000		
	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao	139.500.000	Dự phòng	
15	Cục Thuế tỉnh	1.300.000.000		
	Kinh phí lắp màn hình trung tâm (Led) phục vụ công tác điều hành thu NSNN	1.300.000.000	Chi khác	Nhiệm vụ chung
16	Cục Thống kê tỉnh	1.051.520.000		
	Kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động thống kê năm 2024	1.051.520.000	Chi khác	Nhiệm vụ chung
17	Đoàn Luật sư tỉnh	445.000.000		
	Hỗ trợ kinh phí xây dựng chương trình phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024	445.000.000	Dự phòng	
18	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	2.534.309.000	Quốc phòng	Nhiệm vụ chung

STT	Nội dung	Số tiền	Nguồn	Ghi chú
-	Kinh phí rà phá bom mìn bảo đảm chương trình "Tết sum vầy - Xuân chia sẻ; ngày hội công nhân - chợ tết công đoàn năm 2024"	16.735.000		
-	Hỗ trợ hội thao kiểm tra kết thúc mùa huấn luyện dân quân tự vệ 2024	1.229.280.000		
-	Hỗ trợ tập huấn phòng cháy chữa cháy khu dân cư, khu công nghiệp, cháy rừng	1.288.294.000		
19	Công an tỉnh	930.000.000	An ninh	Nhiệm vụ chung
-	Kinh phí bảo vệ bí mật nhà nước năm 2024	200.000.000		
-	Kinh phí tổ chức Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn cứu hộ năm 2024	730.000.000		
20	Kinh phí sửa chữa lớn tài sản cố định	44.480.000.000		
	Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống	22.000.000.000	Sự nghiệp kinh tế	Nhiệm vụ chung
	Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Đuống	22.480.000.000	Sự nghiệp kinh tế	Nhiệm vụ chung
21	Kinh phí trợ giá xe buýt và hỗ trợ lãi suất đầu tư phương tiện các tuyến xe buýt	38.779.497.000		
	Công ty TNHH thương mại vận tải Thảo Mạnh	5.515.142.000	Sự nghiệp kinh tế	- Nguồn: Nhiệm vụ chung - UBND tỉnh đã có Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 07/2/2024 phân bổ từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh để trợ giá xe buýt quý IV năm 2023, số tiền 7.714 triệu đồng. Sau khi HĐND tỉnh thông qua kinh phí bổ sung, UBND tỉnh sẽ quyết định giao dự toán từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế, đồng thời thu hồi hoàn trả nguồn dự phòng
	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển T - A	18.282.655.000		
	Công ty cổ phần xe khách Hà Nội	6.615.723.000		
	Công ty cổ phần xe khách Bắc Ninh	4.909.231.000		
	Công ty TNHH MTV xe khách - du lịch và thương mại Thanh Bình (Chi nhánh Bắc Ninh)	3.456.746.000		
22	Hỗ trợ kinh phí đào tạo	9.936.000.000		
	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	388.500.000	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Nguồn điều chỉnh
	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	8.862.000.000		
	Công ty TNHH Samsung SDI Việt Nam	685.500.000		
23	Hỗ trợ tiền thuê ký túc xá cho Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	944.000.000	Dự phòng	
24	Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa	58.320.000		
	Thù lao lãnh đạo Hội (Phó CT). Gồm:	58.320.000		
-	Quỹ lương 1.490.000đ	48.276.000	Quản lý hành chính	Nguồn điều chỉnh
-	Chênh lệch lên 1.800.000đ	10.044.000	Nguồn CCTL cấp tỉnh	
25	Hội Trường Sơn tỉnh Bắc Ninh	301.000.000		
	Kinh phí tổ chức "Gặp mặt đồng đội" năm 2024	131.000.000	Dự phòng	
	Xuất bản sách "Lính Trường Sơn - ký ức chiến tranh"	170.000.000	Dự phòng	
26	Bổ sung mục tiêu	169.806.000.000		Chi tiết theo phụ lục 04

TỔNG HỢP BỔ SUNG MỤC TIÊU NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng



STT	Nội dung	Tổng	Bắc Ninh	Tiên Du	Lương Tài	Quế Võ	Thuận Thành	Yên Phong	Từ Sơn	Gia Bình	Nguồn kinh phí
	TỔNG	169.806	31.408	23.325	13.658	17.337	18.900	18.198	17.482	19.468	
I	Từ nguồn nhiệm vụ chung	80.501	11.816	13.952	7.116	6.714	9.518	9.714	7.563	14.108	
1	Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp	4.056						784		3.272	
-	Dự án xây dựng nhà màng sản xuất rau sạch và cây trồng khác có giá trị kinh tế cao của HTX sản xuất dịch vụ thương mại nông nghiệp sạch Bình Dương	461								461	Sự nghiệp kinh tế
-	Phương án nhà màng sản xuất nông sản có giá trị kinh tế do Hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao Tâm Phúc làm chủ đầu tư	1.345								1.345	Sự nghiệp kinh tế
-	Phương án xây dựng nhà màng sản xuất nông sản có giá trị kinh tế cao của bà Nguyễn Thị Thúy, thôn Ngọc Tinh, xã Lăng Ngâm, huyện Gia Bình.	934								934	Sự nghiệp kinh tế
-	Phương án nhà màng trồng dưa lưới ứng dụng công nghệ cao tại thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình của ông Nguyễn Bá Phú	532								532	Sự nghiệp kinh tế
-	Dự án xây dựng nhà màng sản xuất dưa lưới và các loại rau, củ, quả tại thôn Bằng Lục xã Thụy Hoà	784						784			Sự nghiệp kinh tế
1	Kinh phí thực hiện mua quà 27/7 cho các đối tượng chính sách	12.145	1.616	1.552	1.616	1.914	1.818	1.030	1.263	1.336	Đảm bảo xã hội
2	Tu bổ chống xuống cấp di tích	64.300	10.200	12.400	5.500	4.800	7.700	7.900	6.300	9.500	Sự nghiệp văn hóa
II	Từ nguồn điều chỉnh	79.275	19.592	9.373	6.542	10.623	9.382	8.484	9.919	5.360	
1	Kinh phí xếp lương theo chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên theo Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT (Phần kinh phí thực hiện Nghị định số 38/2019/NĐ-CP - MLCS 1,49)	69.184	9.592	9.373	6.542	10.532	9.382	8.484	9.919	5.360	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo
2	Kinh phí chi trả trợ cấp một lần cho công an xã nghỉ việc theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP	91				91					An ninh
3	Bổ sung kinh phí chi khám chữa bệnh và các hoạt động dân số và gia đình năm 2024 do thay đổi phân cấp tổ chức chức năng y tế Quyết định số 666/QĐ-UBND về việc tổ chức lại Trung tâm y tế thành phố Bắc Ninh trực thuộc Sở Y tế thành Trung tâm y tế thành phố Bắc Ninh trực thuộc UBND thành phố Bắc Ninh.	10.000	10.000								Sự nghiệp y tế
III	Nguồn Cải cách tiền lương	10.030	0	0	2.508	0	4.667	0	0	2.855	
1	Kinh phí xếp lương theo chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên theo Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT (Phần kinh phí thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP - Chênh lệch từ 1,49 lên 1,8)	4.196			1.290		1.849			1.057	Cải cách tiền lương cấp tỉnh
2	Kinh phí chi lương cho biên chế mới tuyển dụng (Phần kinh phí thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP - Chênh lệch từ 1,49 lên 1,8)	5.834			1.218		2.818			1.798	Cải cách tiền lương cấp tỉnh

Ghi chú: Kinh phí thực hiện mua quà 27/7 cho các đối tượng chính sách thực hiện theo Thông báo số 109/TB-UBND của UBND tỉnh và Quyết định số 56/QĐ-LĐTBXH ngày 13/3/2024 của Sở Lao Động - Thương binh và xã hội phê duyệt đối tượng người có công và thân nhân người có công được thăm tặng quà ngày 27/7

11/7/2024

**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 24/2023/NĐ-CP ĐỐI VỚI BIÊN CHẾ
GIÁO VIÊN MỚI TUYỂN VÀ GIÁO VIÊN XẾP LƯƠNG THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
THEO THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT**

(Kèm theo Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh)

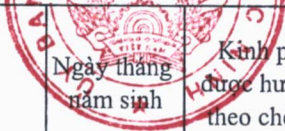
Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng	Kinh phí xếp lương theo chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên theo Thông tư số 08/2023/TT- BGDĐT	Kinh phí chi lương cho biên chế giáo viên mới tuyển dụng
	Tổng	22.854	9.441	13.495
1	Bắc Ninh	3.803	1.891	1.913
2	Từ Sơn	4.303	1.955	2.348
3	Tiên Du	4.697	1.847	2.849
4	Yên Phong	4.653	1.672	2.981
5	Quế Võ	5.398	2.076	3.322
6	Thuận Thành	83		83



KINH PHÍ CHI TRẢ CHẾ ĐỘ
CÁC ĐỐI TƯỢNG TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị: 1.000 đồng

ST T	Họ và tên	 Ngày tháng năm sinh	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Nguồn kinh phí		Ghi chú
				Dự toán còn lại	Nguồn cải cách tiền lương	
A	KHỐI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH					
I	Huyện uỷ Gia Bình					
1	Trần Danh Đăng	01.10.1965	241.231	217.643	23.588	Cải cách tiền lương cấp tỉnh
B	KHỐI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP					
II	UBND thị xã Quế Võ					
	Trường Tiểu học Bồng Lai					Bổ sung kinh phí còn thiếu so với số đã được phê duyệt tại Quyết định số 618/QĐ- UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh
2	Phan Thị Thu Hằng	17.12.1970	29.508		29.508	Cải cách tiền lương cấp huyện
	TỔNG		270.739	217.643	53.096	

